

2020

BÀI TẬP THỰC HÀNH ỨNG CNTT NÂNG CAO



Anh 3

<http://thuthuat.top>

2020

BÀI TẬP THỰC HÀNH ACCESS 2010

1. Table

1.1. Bài tập Quản lý sinh viên

- + Tạo một thư mục theo hướng dẫn của giảng viên
- + Khởi động access, tạo một cơ sở dữ liệu mới tên QLSV.accdb lưu trong thư mục đã hướng dẫn trên

1.1.1. Tạo bảng:

Dùng chức năng **Table Design** để tạo các bảng trong CSDL đồng thời thiết lập khóa chính cho mỗi bảng như sau:

+ Bảng lớp: **LOP**

Field Name	Data Type	Description	Field Properties
<u>MaLop</u>	Short Text	Mã lớp	Field size: 10 Format: >[blue] Caption: Mã lớp
TenLop	Short Text	Tên lớp	Field size: 30 Caption: Tên lớp
GVCN	Short Text	Giáo viên CN	Field size: 150 Caption: Tên GVCN

+Bảng môn học: **MONHOC**

Field Name	Data Type	Description	Field Properties
<u>MaMH</u>	Short Text	Mã môn học	Field size: 10 Format: >[Red] Caption: Mã môn học
TenMH	Short Text	Tên môn học	Field size: 30 Caption: Tên môn học
SoTC	Number	Số tín chỉ	Field size: byte Caption: Số TC

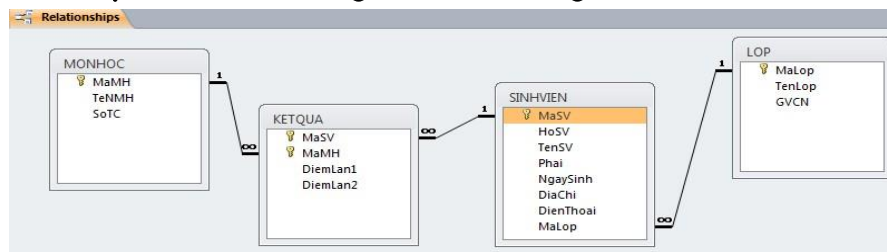
+ Bảng kết quả: **KETQUA**

Field Name	Data Type	Description	Field Properties
<u>MaSV</u>	Short Text	Mã sinh viên	Field size: 10 Format: >[Blue] Caption: Mã sinh viên
<u>MaMH</u>	Short Text	Mã môn học	Field size: 10 Format: >[Red] Caption: Mã môn học
DiemLan1	Number	Điểm lần 1	Field size: Double Caption: Điểm lần 1 Validation rule: >=0 and <= 10 Validation Text: Điểm >=0 và <= 10
DiemLan2	Number	Điểm lần 2	Field size: Double Validation rule: >=0 and <= 10 Validation Text: Điểm >=0 và <= 10

+ Bảng sinh viên: SINHVIEN

Field Name	Data Type	Description	Field Properties
<u>MaSV</u>	Short Text	Mã sinh viên	Field size: 10 Formart: >[Red]
HoSV	Short Text	Họ sinh viên	Field size: 70 Caption: Họ sinh viên
TenSV	Short Text	Tên sinh viên	Field size: 30
Phai	Yes/No	Phái	
Ngaysinh	Date/Time	Ngày sinh	Formart: Shortdate Caption: Ngày sinh
MaLop	Short Text	Mã lớp	Field size: 10 Caption: Mã lớp

1.1.2. Tạo mối liên kết giữa các bảng như hình bên dưới:



1.1.3. Nhập liệu cho các bảng:

+ Bảng môn học:

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ
CSDL	Cơ Sở Dữ Liệu	4
CTDL	Cấu Trúc Dữ Liệu	4
CTR	Chính trị	3
PPLT	Phương pháp lập trình	5
PTWB	Phát triển Web	3
TRR	Toán Rời Rạc	3

+ Bảng lớp:

Mã Lớp	Tên Lớp	Giáo viên CN
CDTH1A	Cao Đẳng Tin Học 1A	Nguyễn Văn Minh
CDTH2A	Cao Đẳng Tin Học 2A	Lê Thanh Hùng
CDTH2B	Cao Đẳng Tin Học 2B	Nguyễn Văn Tùng
TCTH35A	Trung Cấp Tin Học 35A	Hoàng Văn Hạnh

+ Bảng sinh viên:

Mã sinh viên	Họ sinh viên	Tên sinh viên	Phai	Ngày sinh	Mã lớp
A101	Lê Kiều	An	<input type="checkbox"/>	12/10/1978	CDTH1A
A201	Nguyễn	Lâm	<input checked="" type="checkbox"/>	10/10/1988	CDTH2A
B201	Đỗ	Hoàng	<input checked="" type="checkbox"/>	09/11/1987	CDTH2B
C3501	Nguyễn Văn	Hùng	<input checked="" type="checkbox"/>	12/12/1980	TCTH35A

+ Kết quả:

Mã sinh viên	Mã môn học	Điểm lần 1	Điểm lần 2
A101	CTR	6	
A101	PPLT	3	6
A101	PTWB	5	
A101	TRR	7	
A201	PTWB	8	
C3501	CSDL	8	
C3501	CTDL	4	6

1.1.4. Câu hỏi phụ:

Câu 1: Tạo Password cho cơ sở dữ liệu QLSV.accdb.

Câu 2: Gỡ bỏ password vừa tạo ở câu 1

Câu 3: Tạo thêm một cơ sở dữ liệu mới, rỗng trong thư mục TenSV, với tên SV_BACKUP. Mở cơ sở dữ liệu SV_BACKUP, dùng chức năng import để chép các bảng SinhVien, Lop trong cơ sở dữ liệu QLSV vào SV_BACKUP.

Câu 4: Mở cơ sở dữ liệu QLSV, dùng chức năng export để chép bảng KetQua từ cơ sở dữ liệu QLSV sang SV_BACKUP.

Câu 5: Mở cơ sở dữ liệu SV_BACKUP dùng chức năng **link-Table** để chép bảng MonHoc từ QLSV sang SV_BACKUP

Câu 6: Mở bảng MonHoc trong SV_BACKUP nhập thêm một record mới (dữ liệu tùy ý), sau đó mở bảng MONHOC trong QLSV xem kết quả và nhận xét.

1.1. Bài tập Quản lý hoá đơn

- + Tạo một thư mục theo hướng dẫn của giảng viên
- + Khởi động access, tạo một cơ sở dữ liệu mới tên HOADON.accdb lưu trong thư mục đã hướng dẫn

1.2.1. Tạo bảng:

Dùng chức năng **Table Design** để tạo các bảng trong CSDL đồng thời thiết lập khóa chính cho mỗi bảng như sau:

+ Bảng nhân viên: NHANVIEN

Field Name	Data Type	Description	Field Properties
<u>MaNV</u>	Autonumber	Mã nhân viên	Caption: Mã nhân viên Field size: Long interger
HoNV	Short Text	Họ nhân viên	Field size: 70 Format: >[blue] Caption: Họ nhân viên
TenNV	Short Text	Tên nhân viên	Field size: 30 Format: >[blue] Caption: Tên nhân viên Required: Yes
Phai	Yes/No	Giới tính	Caption: Giới tính
NgaySinh	Date/Time	Ngày sinh	Format: Short date Caption: Ngày sinh
DiaChi	Short Text	Địa chỉ	Field size: 150 Caption: Địa chỉ
Dienthoai	Short Text	Điện thoại	Field size: 10 Caption: Điện thoại

+ Bảng khách hàng: KHACHHANG

Field Name	Data Type	Description	Field Properties
<u>MaKH</u>	Short Text	Mã khách hàng	Format: >[red] Field size: 10
TenKH	Short Text	Tên khách	Field size: 70 Format: >[blue]
DiaChi	Short Text	Địa chỉ	Field size: 100 Caption: Địa chỉ
ThanhPho	Short Text	Thành phố	Field size: 30 Caption: Thành phố
Dienthoai	Short Text	Điện thoại	Field size: 11 Format: @@@@ @@@ @@@ Caption: Điện thoại

+ Bảng sản phẩm: SANPHAM

Field Name	Data Type	Description	Field Properties
<u>MaSP</u>	Short Text	Mã sản phẩm	Caption: Mã SP Field size: 10
TenSP	Short Text	Tên sản phẩm	Field size: 50 Formart: >[blue]
DVT	Short Text	Đơn vị tính	Field size: 10 Caption: ĐVT
DonGia	Currency	Đơn giá	Decical Place: 2 Formart: Currency Validation rule: >0 Validation Short Text: Đơn giá phải >0

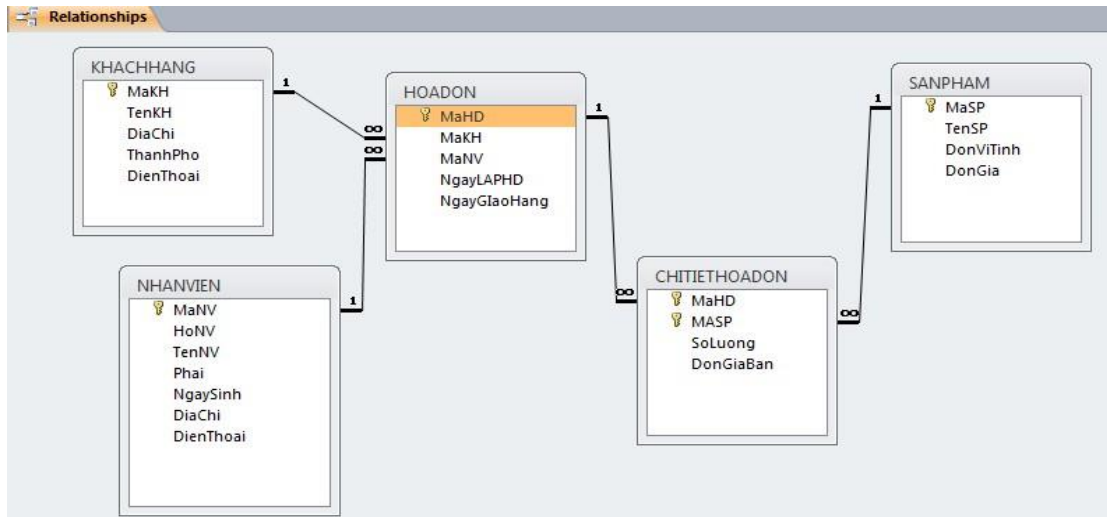
+ Bảng hóa đơn: HOADON

Field Name	Data Type	Description	Field Properties
<u>MaHD</u>	Short Text	Mã hóa đơn	Field size: 5 Caption: Mã HĐ Required: Yes
MaKH	Short Text	Mã KH	Field size: 10 Formart: >[blue] Caption: MaKH
MaNV	Number	Mã nhân viên	Caption: Mã NV Required: Yes Field size: Long interger
NgayLapHD	Date/Time	Ngày lập HĐ	Formart: Short date Caption: Ngày lập HĐ
NgayGiaoHang	Date/Time	Ngày giao hàng	Formart: Short date Caption: Ngày giao hàng

+ Bảng chi tiết hóa đơn: CHITIETHOADON

Field Name	Data Type	Description	Field Properties
<u>MaHD</u>	Short Text	Mã hóa đơn	Field size: 5 Caption: Mã HĐ Required: Yes
<u>MaSP</u>	Short Text	Mã sản phẩm	Field size: 10 Formart: >[blue] Caption: MaSP
SoLuong	Number	Đơn vị tính	Field size: Long Interger Caption: Số lượng Required: Yes
DonGiaBan	Currency	Đơn giá bán	Decical Place: Auto Formart: Currency Caption: Đơn giá bán

1.2.2. Thiết lập mối quan hệ giữa các bảng



1.2.3. Nhập dữ liệu cho các bảng tính như hình bên dưới:

+ Bảng nhân viên:

Mã nhân viên	Họ nhân viên	Tên nhân viên	Giới tính	Ngày sinh	Địa chỉ	Điện thoại
1	NGUYỄN NGỌC	NGÀ	<input type="checkbox"/>	10/12/1984	13 Hùng Vương P4 Q5	()5465465
2	HÀ VĨNH	PHÁT	<input checked="" type="checkbox"/>	07/12/1979	89 đồng khởi q1	()8767461
3	TRẦN TUYẾT	OANH	<input type="checkbox"/>	27/02/1967	45 Lê Quý Đôn Q8	()5465465
4	NGUYỄN KIM	NGỌC	<input type="checkbox"/>	25/12/1980	187 Hậu Giang P5 Q6	()5654654
5	TRƯƠNG DUY	HÙNG	<input checked="" type="checkbox"/>	10/10/1982	77 Trương Định Q1	()5871544
6	NGUYỄN THỊ	MAI	<input type="checkbox"/>	10/11/1967	12 Nguyễn Chi Thanh Q3	()3451365

+ Bảng khách hàng:

Mã KH	Tên khách hàng	Địa chỉ	Thành phố	Điện thoại	Click to Add
BSCO	CT CHỨNG KHOÁN NHĐT&PTVN	146 Nguyễn Công Trứ Q1	Tp.HCM	0252 246 2466	
FISC	DỊCH VỤ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI	31 Trương Định P6	Tp.HCM	0252 131 3731	
HUNSAN	HÙNG SÁNG	175 Lý Thường Kiệt TB		0252 546 5847	
SAFICO	THỦY SẢN XUẤT KHẤU	47 Bảy Sậy P1 Q11	Tp.HCM	0252 552 2886	
SJC	VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ TP.HCM	350 cmt8 p12 q3		0252 854 3543	

+ Bảng hóa đơn:

MÃ HD	MaKH	Mã NV	Ngày lập HD	Ngày giao hẻ
10149	BSCO	1	01/12/2009	05/12/2009
10152	BSCO	1	12/01/2009	20/01/2009
10153	HUNSAN	2	11/01/2009	15/02/2009
10154	SJC	6	19/11/2009	10/12/2009
10156	FISC	4	12/01/2009	05/09/2009
10157	SAFICO	2	10/01/2009	20/05/2009

+ Bảng sản phẩm:

Mã sản phẩm	Tên SP	ĐVT	Đơn giá
10	GAO	KG	\$2.00
11	NẾP	KG	\$3.00
2	GIA VỊ	THÙNG	\$40.00
3	BÁNH KEM	CÁI	\$2.00
4	BƠ	KG	\$15.00
5	BÁNH MÌ	CÁI	\$1.00
7	TÁO	KG	\$5.00
8	CÁ HỘP	THÙNG	\$62.50
9	KEO	THÙNG	\$12.00

+ Bảng chi tiết hóa đơn:

Mã HD	Mã SP	SOLUONG	Đơn giá bán
10149	2	22	\$22.0
10149	8	10	\$65.6
10152	7	22	\$5.3
10152	8	10	\$65.5
10153	4	10	\$16.8
10153	5	10	\$1.1
10154	10	4	\$2.1
10156	8	20	\$65.6
10157	11	15	\$3.2
10157	3	4	\$2.1
10157	9	10	\$12.6

1.2.4. Câu hỏi phụ:

Câu 1: Tạo cơ sở dữ liệu trống tên **Backup_QLVT.accdb**, sau đó dùng chức năng import để import các Table SanPham, HoaDon từ cơ sở dữ liệu Hoadon sang Backup_QLVT.accdb

Câu 2: Dùng chức năng Link Table để tạo liên kết giữa hai Table ChiTietHoaDon trong hai CSDL này.

Câu 3: Dùng chức năng Export, thực hiện export Table KhachHang, Nhanvien từ CSDL HoaDon sang CSDL Backup_QLVT.accdb.

Câu 4: Dùng chức năng Export để export Table KhachHang từ CSDL HoaDon thành tập tin tên KhachHang.xlsx trong Excel.

Câu 5: Dùng chức năng import để thực hiện import tập tin KhachHang.xlsx trong excel thành một table DSKH trong access.